TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST
Ngày 17-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Võ Tấn Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đoàn Văn V**, sinh năm 1949 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Ngô Đào M**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Đoàn Văn V trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 20/02/2020 âm lịch, ông P có đến nhà ông V hỏi vay với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, đóng lãi hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nhưng có thỏa thuận khi nào ông V lấy lại tiền thì báo cho ông P hay trước 01 tháng. Sau khi vay cho đến nay ông P chỉ có đóng lãi được 05 lần = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 12/8/2020 âm lịch, ông P tiếp tục đến nhà ông V để hỏi vay thêm với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, đóng lãi hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nhưng có thỏa thuận khi nào ông V lấy lại tiền thì báo cho ông P hay trước từ 20 ngày đến 01 tháng. Sau khi vay cho đến nay ông P chỉ có đóng lãi được 11 lần = 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Khi vay ông P đều có ký tên vào 02 biên nhận ngày 20/02/2020 và ngày 12/8/2020, sau khi vay ông P có đóng lãi nhưng không trả tiền vốn vay, nên hiện nay ông P còn nợ tổng tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Khoảng tháng 5 năm 2021 ông V có đến nhà ông P 02 lần để yêu cầu trả lại số tiền vốn vay còn nợ nhưng ông P nói không có tiền để chậm chậm rồi trả nhưng đến nay vẫn không trả cho ông V.

Nay ông Đoàn Văn V yêu cầu ông Nguyễn Văn P thanh toán tổng số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông P không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông P vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Ngô Đào M trình bày: Ông V khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền vốn vay còn nợ 40.000.000 đồng là có cơ sở, vì mỗi lần vay tiền của ông V phía ông P đều có viết biên nhận vay tiền. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án thì có thông báo về việc hòa giải và triệu tập xét xử nhưng ông P đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông V, đều này thể hiện sự mặc nhiên thừa nhận có nợ tiền vay của ông V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông P có trách nhiệm thanh toán cho ông V số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Nguyễn Văn P hợp lệ 02 lần nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn P là đúng với quy định pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Ông Đoàn Văn V khởi kiện ông Nguyễn Văn Pháp yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay còn nợ, không tính lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V đối với ông P: Ông V yêu cầu ông P thanh toán số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi suất. Xét thấy, việc ông P có vay tiền của ông V là thực tế có xảy ra vì khi vay tiền ông P có làm biên nhận ngày 20/02/2020 và ngày 12/8/2020 mà ông V đã cung cấp cho Tòa án. Mặc khác, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông P không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của ông V và Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông P vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định ông P có hỏi vay tiền của ông V 02 lần với số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và sau khi vay tiền thì không có thanh toán cho ông V nên ông V khởi kiện ông P là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Ông V không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông P chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông P còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận toàn bộ nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 40.000.000 đồng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn V. Buộc ông Nguyễn Văn Pháp thanh toán cho ông Đoàn Văn V số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Pháp chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông P còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông Nguyễn Văn P phải chịu nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tạo